



CHÀO MỪNG

Quý Phụ Huynh

và

Các em học sinh



HÀ NỘI, 04 THÁNG 7 NĂM 2023



1

Đặc điểm tình hình nhà trường

2

Kết quả tốt nghiệp THPT năm 2022

3

**Chương trình giáo dục nhà trường;
mô hình lớp và nguyên tắc xếp lớp**

4

Hồ sơ nhập học và quy trình nhập học

5

Giải đáp ý kiến của HS và CMHS

NỘI DUNG



ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023 - 2024



CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG

CHI ỦY

CÔNG ĐOÀN

BAN GIÁM HIỆU

ĐOÀN THANH NIÊN

**CÁC TỔ CHUYÊN MÔN,
VĂN PHÒNG**

**TỔ
TOÁN - TIN**

**TỔ
VĂN - ANH**

**TỔ
TỰ NHIÊN**

**TỔ
XÃ HỘI**

**TỔ
VĂN PHÒNG**



BAN GIÁM HIỆU



Hiệu trưởng

Thầy Lê Hồng Chung



Phó Hiệu trưởng

Thầy Đàm Liên
Quân



Phó Hiệu
trưởng

Cô Trần Thị
Hòa



Phó Hiệu trưởng

Cô Phạm Thị
Thanh Thủy

SỐ LƯỢNG HỌC SINH VÀ TỔ CHỨC LỚP

Năm học 2023 - 2024



Khối/ số lớp	Số lượng HS	Ca sáng	Ca chiều
10/ 16 lớp	720	8 lớp	8 lớp
11/ 15 lớp	678		15 lớp
12/ 15 lớp	700	15 lớp	
Trường (46 lớp)	2.098	23 lớp	23 lớp
	Học từ thứ 2 - 6, mỗi buổi học không quá 5 tiết. Học trái ca 2 buổi với lớp thường, 3 buổi với lớp LKQT. Thứ 7: HĐNK, HĐTT hoặc học chuyên đề (nếu có). Chủ nhật nghỉ.		

TỔ CHỨC CA HỌC VÀ THỜI GIAN HỌC

Năm học 2023 - 2024



KHỐI SÁNG: 23 lớp		KHỐI CHIỀU: 23 lớp	
<i>Khối/lớp</i>	<i>Thời gian học</i>	<i>Khối/lớp</i>	<i>Thời gian học</i>
Khối 12 (15 lớp) Khối 10 (8 lớp)	Chính ca: Tiết 1 → Tiết 5 Trái ca (của khối chiều): Tiết 1 → Tiết 4	Khối 11 (15 lớp) Khối 10 (8 lớp)	Chính ca: Tiết 1 → Tiết 5 Trái ca (của khối sáng): Tiết 2 → Tiết 5
Tiết 1: 7h00- 7h45 Tiết 2: 8h00- 8h45 Tiết 3: 8h50- 9h35 Tiết 4: 9h50- 10h35 Tiết 5: 10h40- 11h25		Tiết 1: 13h10- 13h55 Tiết 2: 14h00- 14h45 Tiết 3: 14h50- 15h35 Tiết 4: 15h50- 16h35 Tiết 5: 16h40- 17h25	



HỆ THỐNG 16 CÂU LẠC BỘ
TRƯỜNG THPT YÊN HÒA

KHUNG CẢNH TRƯỜNG THPT YÊN HÒA

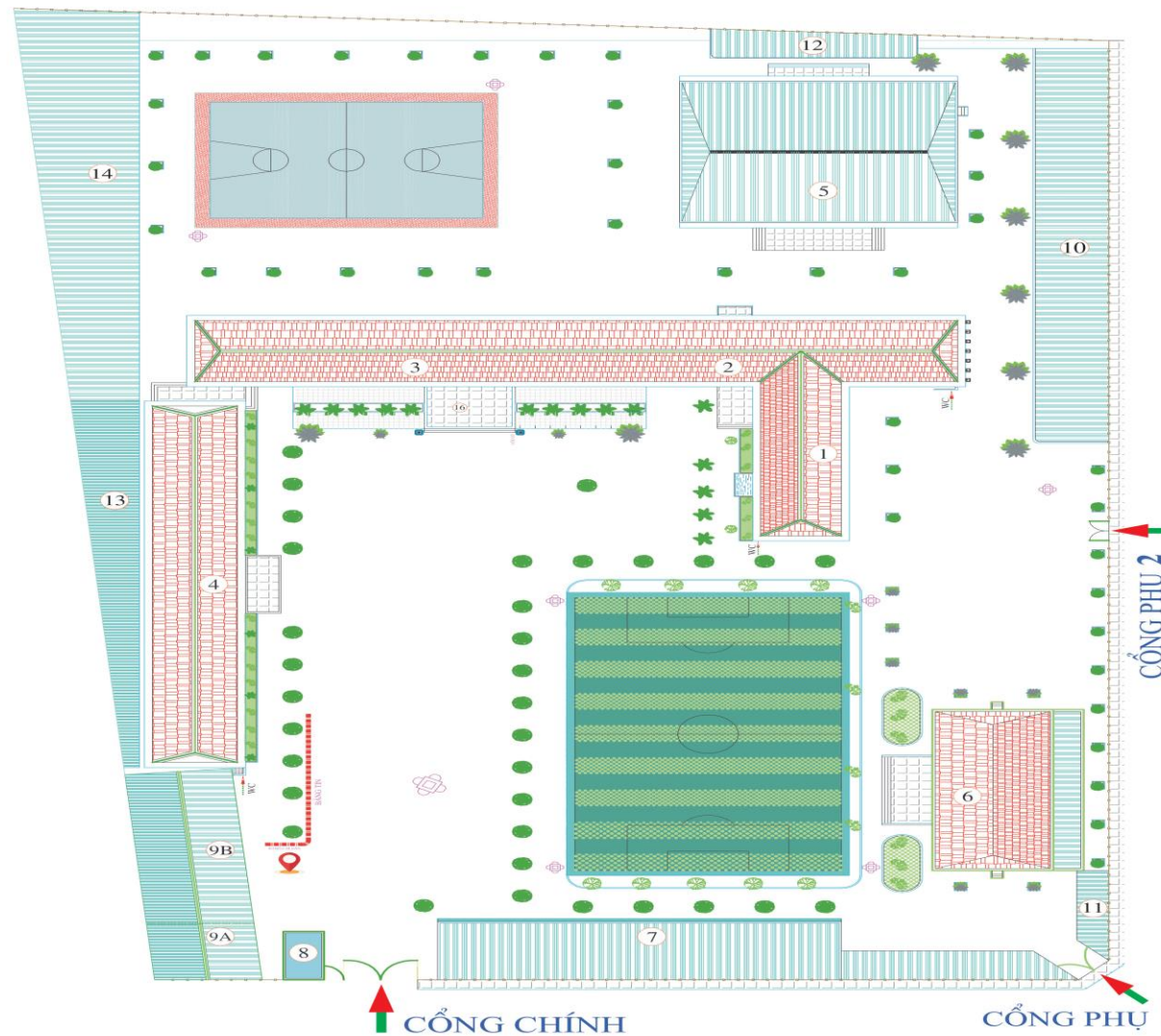


DIỆN
TÍCH
1,5 ha

ĐẠT CQG
NĂM
2016



SƠ ĐỒ TỔNG THỂ TRƯỜNG THPT YÊN HÒA



- ① NHÀ A - KHU HIỆU BỘ
- ② VĂN PHÒNG
- ③ NHÀ B - KHU PHÒNG HỌC

- ④ NHÀ C - KHU PHÒNG HỌC
- ⑤ NHÀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT
- ⑥ THƯ VIỆN

- ⑦ NHÀ XE HỌC SINH
- ⑧ PHÒNG BẢO VỆ
- ⑨A NHÀ XE CỬA KHÁCH

- 9B NHÀ XE GIÁO VIÊN
- ⑩ NHÀ XE HỌC SINH
- ⑪ NHÀ XE HỌC SINH

- ⑫ NHÀ KHO
- ⑬ NHÀ KHO
- ⑭ CẢNG TIN



THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT



- Trường có tổng diện tích 15.000m² bao gồm: 3 khối nhà A, B, C; sân bóng đá, sân bóng rổ, nhà thể chất, thư viện, căng tin, nhà xe. Cảnh quan, khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Toàn trường có 26 phòng học thông thường: 19 phòng nhà B, 7 phòng nhà C. Trong mỗi phòng học đều có điều hoà, ti vi, màn chiếu, bảng trượt, âm thanh.
- Trường có 03 phòng máy vi tính với khoảng 150 máy, phòng ngoại ngữ, các phòng thực hành bộ môn Lý, Hoá, Sinh, Công nghệ, phòng học tiếng Anh liên kết.

THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT



- Trường được xây dựng cho 36 lớp, song hiện tại số lớp là 46 lớp. Do vậy trường còn thiếu các phòng học bộ môn, các phòng chức năng, khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục. Trường không đạt chuẩn khi kiểm định lại tháng 5/2022
- Khu nhà C: chưa có hệ thống chần nắng; không có phòng nghỉ giữa giờ cho giáo viên
- Thư viện: vị trí không thuận tiện, chưa phát huy hết hiệu quả.
- Nhà xe còn chật, chưa đáp ứng được hết lượng xe của học sinh.
- Đường vào trường hẹp, lưu lượng xe đi lại nhiều.



KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022

ĐIỂM TRUNG BÌNH CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022



Môn Đối tượng	Vật lí	Hóa	Sinh	Toán	Văn	T. Anh	L. sử	Địa lí	GDCD
Yên Hòa	7.12	6.42	5.12	8.11	7.74	8.44	7.96	7.33	8.50
Hà Nội	6.84	6.31	4.64	6.77	6.65	5.83	6.48	6.56	7.93
Quốc gia	6.72	6.70	5.02	6.47	6.51	5.16	6.34	6.68	8.03

ĐIỂM TRUNG BÌNH MỘT SỐ KHỐI THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022



Đối tượng	Khối D1	Khối A1	Khối A	Khối B	Khối C
Yên Hòa	24.28	23.67	21.77	19.78	23.72
Quốc gia	18.13	18.34	19.89	18.19	19.53
YH-QG	6.15	5.33	1.88	1.59	4.19

ĐIỂM TRUNG BÌNH MỘT SỐ KHỐI THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022



Nội dung	Khối D07	Khối D09	Khối D10	Khối C03	Khối C04
Môn thi	Toán, Hóa, Anh	Toán, Sử, Anh	Toán, Địa, Anh	Toán, Văn, Sử	Toán, Văn, Địa
ĐTB của Yên Hòa	22.97	24.50	23.86	24.38	23.75
Lưu ý	Cơ hội xét tuyển tương đương như các khối khác				

TOP 10 TRƯỜNG CÓ ĐIỂM MÔN TOÁN CAO KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022



STT	Tên trường	Điểm TB
1.	THPT chuyên Khoa học tự nhiên	8.36
2.	THPT chuyên Đại học Sư phạm	8.29
3.	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	8.29
4.	THPT Kim Liên	8.23
5.	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	8.13
6.	THPT Yên Hòa	8.11
7.	THCS&THPT Lương Thế Vinh	8.09
8.	THPT chuyên Nguyễn Huệ	8.08
9.	THPT Phan Đình Phùng	8.08
10.	THPT Chu Văn An	8.07

TOP 10 TRƯỜNG CÓ ĐIỂM MÔN VĂN CAO KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022



STT	Tên trường	Điểm TB
1.	THPT Kim Liên	7.83
2.	THPT Đa Phúc	7.81
3.	THPT Nguyễn Gia Thiều	7.80
4.	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	7.74
5.	THPT Yên Hòa	7.74
6.	THPT Sóc Sơn	7.73
7.	THPT Phan Đình Phùng	7.71
8.	THPT Lê Quý Đôn-Hà Đông	7.69
9.	THPT Thạch Bàn	7.69
10.	THPT Lý Thường Kiệt	7.64

TOP 10 TRƯỜNG CÓ ĐIỂM MÔN TIẾNG ANH CAO KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022



STT	Tên trường	Điểm TB
1.	THPT chuyên Ngoại ngữ	9.20
2.	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	9.06
3.	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	8.77
4.	THPT Chu Văn An	8.58
5.	THPT chuyên Đại học Sư phạm	8.54
6.	THPT Kim Liên	8.54
7.	THPT Phan Đình Phùng	8.46
8.	THPT Yên Hòa	8.44
9.	THPT chuyên Nguyễn Huệ	8.36
10.	THCS&THPT Lương Thế Vinh	8.28

TOP 10 TRƯỜNG CÓ ĐIỂM MÔN LỊCH SỬ CAO KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022



STT	Tên trường	Điểm TB
1.	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam	8.07
2.	THPT chuyên Nguyễn Huệ	8.02
3.	THPT Yên Hòa	7.96
4.	THPT chuyên Ngoại ngữ	7.93
5.	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	7.93
6.	THPT Kim Liên	7.87
7.	THPT Chu Văn An	7.83
8.	THPT Quang Trung-Đống Đa	7.82
9.	THPT Yên Viên	7.75
10.	THCS&THPT Nguyễn Siêu	7.74

TOP 10 TRƯỜNG CÓ ĐIỂM MÔN GD&ĐT CAO KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022



STT	Tên trường	Điểm TB
1.	THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	8.82
2.	THPT Quang Trung-Đống Đa	8.67
3.	THPT Sóc Sơn	8.67
4.	THPT Dương Xá	8.65
5.	THPT Nhân Chính	8.63
6.	THPT chuyên Ngoại ngữ	8.60
7.	THPT Yên Viên	8.52
8.	THPT Yên Hòa	8.50
9.	THPT Xuân Giang	8.48
10.	THPT Nguyễn Gia Thiều	8.46

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP



1. Ưu điểm: Cơ bản đạt mục tiêu

- 05 môn trong top 10 trường có điểm cao nhất;
- Các môn còn lại nằm trong nhóm có thứ hạng cao và vượt điểm TB của Hà Nội, toàn quốc.

2. Tồn tại

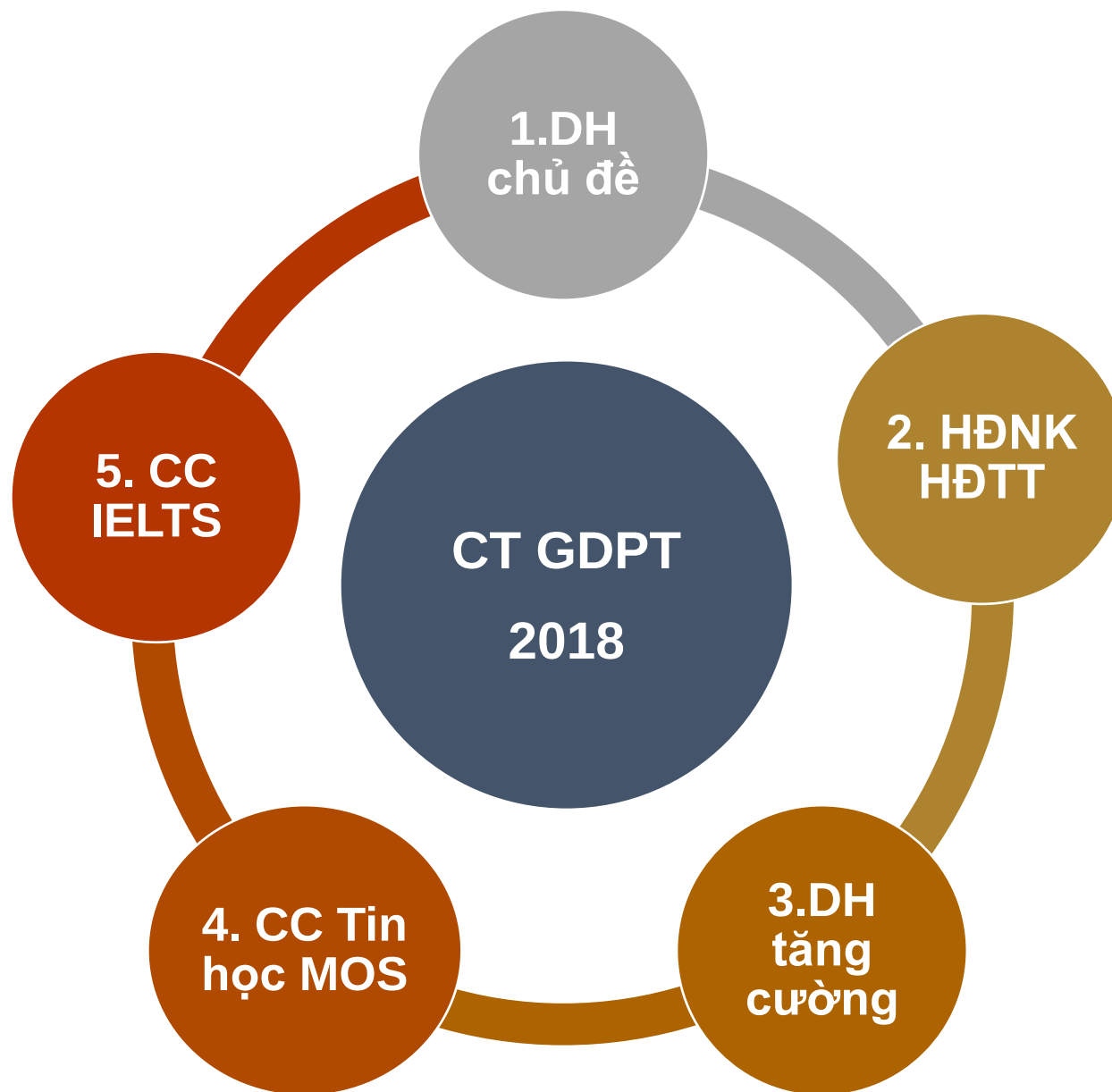
- HS chưa nỗ lực hết khả năng (do đã được xét tuyển hồ sơ).



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

MÔ HÌNH LỚP VÀ XẾP LỚP

Năm học 2023 - 2024



KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC LỚP 10

(Theo quy định của Bộ GDĐT)



Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
	Giáo dục của địa phương	35
Môn học lựa chọn (Học sinh chọn 4 môn học lựa chọn)	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70



**MÔ
HÌNH
LỚP
NĂM
HỌC
2023 -
2024**

Mô hình lớp	Các môn học lựa chọn	Số HS	Số lớp	Ghi chú
Khoa học tự nhiên	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	180	4	Có 01 lớp liên kết quốc tế
	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	135	3	Có 01 lớp liên kết quốc tế
Khoa học xã hội	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật Vật lí, Tin học	135	3	Có 01 lớp liên kết quốc tế
	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật Vật lí, Công nghệ	90	2	
	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật Hoá học, Tin học	90	2	
	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật Sinh học, Tin học	90	2	Có 01 lớp liên kết quốc tế
Tổng	6 mô hình lớp	720	16	Có 4 lớp liên kết quốc tế

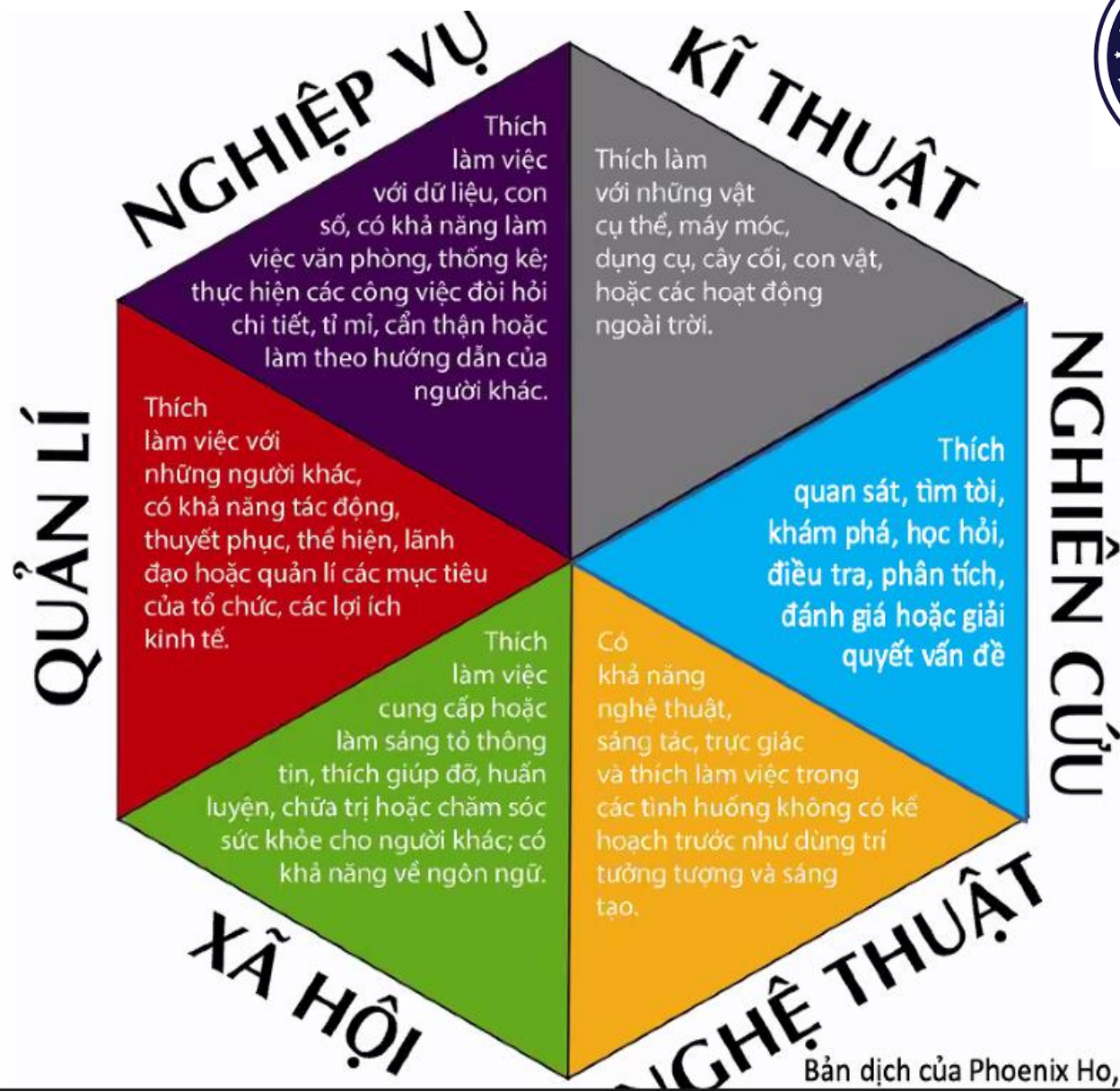


**MÔ
HÌNH
LỚP
NĂM
HỌC
2023 -
2024**

MH lớp	Đặc điểm	Ưu, nhược điểm
Khoa học tự nhiên (KHTN) Ký hiệu là các lớp A	Phù hợp với HS có tố chất học tốt các môn KHTN, chắc kiến thức KHTN từ cấp THCS; phù hợp với HS lựa chọn nhóm nghề nghiên cứu, kỹ thuật, nghiệp vụ (6 nhóm nghề theo trắc nghiệm Holland)	Ưu: nhiều cơ hội lựa chọn nghề và chọn trường Nhược: chắc kiến thức KHTN từ cấp THCS, CT học nặng hơn KHXH
Khoa học xã hội (KHXH) Ký hiệu là các lớp D	Phù hợp với HS có tố chất học tốt các môn KHXH; phù hợp với HS lựa chọn nhóm nghề nghệ thuật, xã hội, quản lý (6 nhóm nghề theo trắc nghiệm Holland)	Ưu: hợp xu hướng HS thành thị, CT học nhẹ hơn KHTN Nhược: cơ hội lựa chọn nghề và chọn trường ít hơn so với MHL KHTN



TÌM HIỂU ĐẶC TÍNH NGHỀ THEO LÍ THUYẾT HOLLAND





MÔ HÌNH LỚP LIÊN KẾT QUỐC TẾ

1. Xây dựng từ năm học 2021 - 2022

- Đối tác là liên danh ACET- SACE, SIMPACE dạy tiếng Anh IELTS (6 tiết/tuần)
- Đầu tư đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, chương trình học
- Chọn đầu vào tùy theo mô hình lớp để xếp lớp
 - + KHTN - LKQT: (Tiếng Anh khảo sát + Toán) x 2 + Văn
 - + KHXXH - LKQT: (Tiếng Anh khảo sát + Văn) x 2 + Toán

MÔ HÌNH LỚP LIÊN KẾT QUỐC TẾ



- **Mục tiêu:**

- + Dẫn đầu khối về kết quả xếp loại văn hóa;
- + Tham gia các hội thảo (phương pháp học, kỹ năng làm bài thi IELTS, hoàn thiện hồ sơ du học);
- + Tham gia các hoạt động xã hội (rèn kỹ sống, tích các chứng chỉ);
- + Tăng từ 1.5- 2 band điểm IELTS/ khóa học so với đầu vào.

ĐIỂM IELTS TĂNG SO VỚI ĐẦU VÀO



Lớp	Tiến độ tăng điểm so với điểm đầu vào năm lớp 10							
	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	Tổng
K62								
11A1	1	2	6	15	12	3		39
11A2		3	6	17	14	4	3	47
11D1	1	1	6	14	17	5	1	45
11D2		3	4	15	9	6	2	39
Tổng số HS	2	9	22	61	52	18	6	170
%	1.18%	5.29%	12.94%	35.88%	30.59%	10.59%	3.53%	100%

ĐIỂM IELTS TĂNG SO VỚI ĐẦU VÀO



Lớp	Tiến độ tăng điểm so với điểm đầu vào năm lớp 10							
	0	0.5	1	1.5	2	2.5	3	Tổng
K63								
10A1	1	6	14	9	7	4		41
10A2	1	4	14	12	10	2		43
10D1	1	5	20	15	3			44
10D5		4	12	17	5	1	1	40
Tổng số HS	3	19	60	54	25	7	1	169
%	1.78%	11.24%	35.50%	31.95%	14.79%	4.14%	0.59%	100%

MÔ HÌNH LỚP LIÊN KẾT QUỐC TẾ



Năm học 2022 - 2023:

Tổ chức 03 hội thảo về PP học và kỹ năng làm bài thi IELTS;

Tổ chức 02 hoạt động xã hội tại: Sỏi - Reort In Farm tại Hòa Bình
và Rừng Cúc Phương (2 ngày 1 đêm);

MÔ HÌNH LỚP LIÊN KẾT QUỐC TẾ



- Tồn tại:

+ Các vấn đề liên quan đến giáo viên, trợ giảng và phương pháp giảng dạy; bài tập về nhà; thi và kiểm tra; báo cáo hằng ngày; quy trình xử lý thông tin;

+ Còn HS không đủ điều kiện ở lại lớp;

- **Giải pháp:** Cam kết khắc phục những tồn tại ngay từ học hè, bước đầu được HS đánh giá và ghi nhận qua những buổi học đầu tiên.

NGUYÊN TẮC XẾP LỚP 10 NĂM HỌC 2023 - 2024



- Căn cứ việc chọn MHL của HS (NV1, NV2, NV3, NV4);
- Nếu đăng ký MHL của HS không đảm bảo công tác tổ chức lớp thì nhà trường sẽ tự quyết định xếp lớp để tạo môi trường học tập ổn định;
- Trong cùng MHL, các lớp được chia đều về điểm XT, sĩ số, nam/nữ;
- Lớp LKQT xếp lớp theo độ dốc của bài khảo sát tiếng Anh.

HỌC PHÍ CỦA LỚP 10 TRƯỜNG THPT YÊN HÒA

Năm học 2023 - 2024



1. Với các lớp đại trà

Học phí chính khóa	Học phí học thêm
Theo Quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định hằng năm.	Học phí học thêm: Theo Quyết định của UBND thành phố Hà Nội. Thi chứng chỉ Tin học MOS (với các lớp học Tin học): tự nguyện (<i>năm học 2022-2023 là 810.000đ/ 1 lần thi/ 1 năm học</i>)



2. Với các lớp liên kết quốc tế

Học phí chính khóa	Học phí học thêm
Theo Quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội quy định hằng năm.	Học phí học thêm: Theo Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội Thi chứng chỉ Tin học MOS (với các lớp học Tin học): tự nguyện (năm học 2022-2023 là 810.000đ/ 1 lần thi/ 1 năm học)
Tiếng anh liên kết: 2.200.000đ/1 tháng/ 1HS (hai triệu hai trăm nghìn đồng) Chưa bao gồm lệ phí thi chứng chỉ Tiếng Anh IELTS (cuối khóa), thi chứng chỉ Tin học MOS (1 lần/1 năm học), và lệ phí hoạt động xã hội, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng (2 ngày 1 đêm, có chứng nhận, từ 1-2 lần/năm học).	



HỒ SƠ NHẬP HỌC VÀ QUY TRÌNH NHẬP HỌC Năm học 2023 - 2024

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 10

Lớp khoa học tự nhiên	NV1	NV2	Lớp khoa học xã hội	NV1	NV2	NV3	NV4
1.Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học			1. Địa lí, GDKT&PL, Vật lí, Tin học				
2.Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (KTCN)			2.Địa lí, GDKT&PL, Vật lý, Công nghệ (KTCN) (*)				
			3. Địa lý, GDKT&PL, Hóa học, Tin học (**)				
			4. Địa lí, GDKT&PL, Sinh học, Tin học				

Lưu ý:

1. Chọn 1 trong 2 MHL (KHTN hoặc KHXH);
2. Chọn MHL nào thì tích vào cột tương ứng theo thứ tự ưu tiên NV1→ NV2→ ...;
3. Xác định NV của HS là mốc thời gian xác nhận NV tại phòng TVTS;
4. Lớp LKQT không có MHL (*) và (**);
5. Không được đổi MHL do môn học lựa chọn khác nhau;
6. Được đổi lớp LKQT sang lớp thường hoặc ngược lại (đ/k: cùng môn lựa chọn).

HỒ SƠ NHẬP HỌC LỚP 10



1. Giấy xác nhận nhập học;
2. Đơn đăng ký nhập học vào lớp 10 năm học 2023- 2024 (*lớp thường hoặc lớp Liên kết quốc tế*);
3. Học bạ THCS (*bản chính*);
4. Giấy khai sinh (*bản sao hợp lệ*). Nếu thiếu tuổi (*sinh năm 2009*) phải có xác nhận của sở GD&ĐT Hà Nội;
5. Giấy báo kết quả tuyển sinh vào lớp 10 (*sở GD&ĐT Hà Nội cấp*);
6. Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (*trường THCS cấp*);
7. Thẻ căn cước công dân của học sinh hoặc cha/mẹ hoặc người giám hộ của học sinh (Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);
8. Các giấy tờ ưu tiên khác (*nếu có*).

QUY TRÌNH NHẬP HỌC LỚP 10

Năm học 2023 - 2024



Bước 1

Xác nhận nhập học trực tuyến (in giấy xác nhận) hoặc trực tiếp tại trường



Bước 2

Tại phòng TVTS nhận đơn ĐKNH và điền thông tin (lưu ý đúng STT trong danh sách trúng tuyển)

Bước 3

Lấy STT → nộp hồ sơ (theo MHL) → nhận và giữ giấy biên nhận



Bước 4

Mua đồng phục (nhận ngay hoặc may đo)



ĐỀ NGHỊ VỚI CHA MẸ HỌC SINH



**CMHS
CẦN
QUAN
TÂM**

1

- Nội quy, quy định của nhà trường, đặc biệt là về trang phục, thời gian học, quy chế kiểm tra

2

- Quy định chuyển đổi CC IELTS, MOS sang điểm kiểm tra định kỳ

3

- Đánh giá xếp loại và kiểm tra định kỳ đối với HS lớp 10

4

- Tư vấn, định hướng chọn nghề, chọn trường phù hợp với sở thích, năng lực của con

5

- Cơ chế thi và xét tuyển Đại học của từng khối lớp; chuẩn bị các phương án xét tuyển phù hợp với con



1

- Cùng nhà trường duy trì tổ chức hoạt động học tăng cường với số tiết phù hợp từng khối lớp

2

- Đồng hành, hỗ trợ tổ chức các hoạt động học trải nghiệm, ngoại khóa, tham quan dã ngoại,...

3

- Ủng hộ nhà trường trong việc cải tạo, nâng cấp môi trường, cảnh quan sư phạm trong và ngoài lớp học

4

- Phối hợp với nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục

5

- Chân thành góp ý xây dựng nhà trường vì mục tiêu chung

**TRÂN
TRỌNG
ĐỀ
NGHI
VỚI
CMHS**



Giải đáp ý kiến của học sinh và cha mẹ học sinh

CHÚC MỪNG HỌC SINH K64

(Niên khóa 2023 - 2026)

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2023

